

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-PT
Ngày 08 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chung.

Ông Đỗ Anh Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Tuyền - Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà
Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSPT ngày 02/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức N, sinh ngày 22/01/1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M (đã chết) và bà Đỗ Thị H; có vợ là Khổng Thị G và chưa có con; tiền sự, tiền án: Không. Có mặt.

Nhân thân: Tại bản án số 102/2006/HSST ngày 13/11/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Y (nay là Tòa án nhân dân thành phố Y) xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 30/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự, án phí dân sự trong vụ án hình sự. Đối với phần thi hành án khoản tiền bồi thường, từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến nay người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án, do vậy đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo Điều 60 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại.

Ngoài ra còn một bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2017, Nguyễn Đức N trú tại xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thuê Lưu Văn B trú tại xã Tr, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ngồi bán nước giải khát tại khu vực cổng ký túc xá trường X thuộc thôn O, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với mức lương thỏa thuận là 4.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 11/2017, N thấy việc N bán nước không mang lại lợi nhuận cao nên kể từ ngày 01/12/2017, N đã bảo B đứng ra bán các số lô, số đề trái phép cho những người có nhu cầu mua tại địa điểm trên, còn lương thì N vẫn trả cho B 4.000.000 đồng/tháng. Hồi 17 giờ 50 phút ngày 02/01/2018, khi B đang thực hiện việc ghi bán số lô, số đề trái phép cho Đinh Văn K sinh năm 1996, trú tại xã Kh, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; Giàng A P sinh năm 1994, trú tại xã P1, huyện T1, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Văn R sinh năm 1994, trú tại xã Đ1, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Xuân U sinh năm 1990, trú tại thị trấn V1, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện V bắt quả tang, tang vật thu giữ:

- Một chiếc bàn kim loại kích thước 1,13m x 0,72m x 0,70m. Thu tại mặt bàn các đồ vật, tài sản gồm số tiền 6.445.000đ, 01 bút bi mực nước nhãn hiệu AIHAO, 01 quyển sổ có ghi các con số tự nhiên, 01 điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Masstel, bên trong máy gắn sim điện thoại số thuê bao: 0965.056.605 của B; 01 cáp giấy màu xanh ghi các con số: 2/1/18; X2. 35- 56 x10 và có chữ “Hải”; 12 cáp giấy màu xanh chưa ghi chữ (cáp trắng). Một chiếc ghế nhựa kiểu ghế tựa lưng màu vàng.

- Kiểm tra tạm giữ trên người Lưu Văn B các đồ vật, tài sản gồm:

Một chiếc túi xách giả da màu nâu có 01 quai đeo của B đang đeo chéo qua vai trước bụng, bên trong túi không có đồ vật, tài sản gì.

Thu tại túi áo phía trong bên trái trước ngực của chiếc áo khoác giả da màu đen mà B đang mặc 04 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng, B khai nhận đây là 04 gói ma túy (Heroine) của B cất trên người, 04 gói nhỏ này được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu A1.

- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX có BKS: 88L1-295.78 của Lưu Văn B dựng cạnh bàn ghi số lô, số đề trái phép, kiểm tra bên trong cốp yên xe không có đồ vật, tài sản gì.

- Tạm giữ trên người Đinh Văn K 01 cáp ghi lô đề màu xanh có các chữ số: 2/1/18, X3. 25- 29- 92 x 10, Hải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotwaw màu trắng- hồng.

- Tạm giữ trên người Giàng A P 01 cáp ghi lô đề màu xanh có các chữ số: 2/1/17; đề: 13 x 10, 49 x 10, 56 x5, X3: 56- 49- 13 x 20; BC: 213 x 6, Hải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đen.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Văn R 01 cáp ghi lô đề màu xanh có các chữ số: 2/1/18; lô: 88 x 50, 18 x 50, 37 x 40, 91 x 10; đề: 30 x 15, 84 x 15, 56 x 15, Hải và số tiền 10.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Xuân U 01 cáp ghi lô đề màu xanh có các chữ số: 2/1/18, lô: 00 x 50đ, 88 x 50đ, đề: 88 x 200n, Hải.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Văn B khai nhận được Nguyễn Đức N thuê bán số lô, số đề trái phép cho N như đã nêu trên. Do vậy, cùng ngày 02/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức N để phục vụ công tác điều tra và tạm giữ của N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, N khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này bên trong được cài phần mềm ứng dụng Zalo, tài khoản Zalo là “Gianglaza” được đăng nhập bằng số điện thoại 01673.784.875 để liên lạc với Ba nhận hình ảnh các số lô, số đề Ba bán được trong ngày. Quá trình làm việc Nguyễn Đức N đã thành khẩn khai nhận việc thuê Lưu Văn B bán số lô, số đề trái phép như sau:

- Kể từ ngày 01/12/2017 khi bán các số lô, số đề trái phép thì B đều viết cáp lô đề đưa cho khách, trên cáp đều thể hiện các số lô, số đề cùng lượng tiền khách mua và B tự ký tên mình là I ở trên cáp. Khoảng 18 giờ 00 hàng ngày, trước giờ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng thì B sẽ ghi các số lô, số đề đã bán được cùng lượng tiền khách mua tương ứng vào 01 quyển sổ ghi chép rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh lại. Sau đó, B sử dụng nick Zalo của mình là “Hai VP Lưu” sử dụng số điện thoại đăng nhập là 0965.056.605 và gửi hình ảnh vừa chụp vào nick Zalo “Giang laza” có số điện thoại đăng nhập là 01673.784.875 của N. Sau khi nhận được tin nhắn thì N sẽ nhắn tin xác nhận lại là “ok” để B biết, sau đó B sẽ xóa luôn các tin nhắn vừa gửi cho N. Khi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng thì N sẽ đối chiếu các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để xem tỉ lệ thắng thua của ngày hôm đó để chi trả tiền thắng thua. Nếu thắng thì N được hưởng, còn thua thì phải trả tiền và đưa tiền cho B để trả cho những người chơi vào tối ngày hôm đó hoặc chiều ngày hôm sau. Cách tính giá và thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày cụ thể như sau:

- Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được N trả cho số tiền gấp 70 lần tiền dùng để mua số đề đó. Ví dụ, khách mua 01 số đề loại 02 số với tiền 10.000 đồng mà thắng thì sẽ được N trả cho số tiền 700.000 đồng. Ngược lại, nếu khách thua (tức là số đề khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó.

- Nếu khách mua số đề loại 03 số mà trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được N trả cho số tiền gấp 400 lần tiền dùng để mua số đề đó. Ví dụ, khách mua 01 số đề loại 03 số với tiền 10.000 đồng mà thắng thì sẽ

được N trả cho số tiền 4.000.000 đồng. Nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó.

- Số lô là 02 số tự nhiên bất kỳ trong dãy số từ 00 đến 99 do khách chọn, mỗi một điểm lô thì N bảo B bán với giá 23.000 đồng. Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy) thì khách sẽ thắng và được N trả tiền cho theo tỷ lệ, cứ 01 điểm lô thì được 80.000 đồng. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên hai (tức là chọn 02 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 02 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả hai số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của hai giải thưởng thì khách thắng và được N trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 10. Ví dụ, khách mua lô xiên hai với lượng tiền 10.000 đồng mà thắng thì N sẽ trả cho khách số tiền 100.000 đồng, nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên ba (tức là chọn 03 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 03 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả ba số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của B giải thưởng thì khách thắng và được N trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 40. Ví dụ, khách mua lô xiên ba với lượng tiền 10.000 đồng mà thắng thì N sẽ trả cho khách số tiền 400.000 đồng, nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên bốn (tức là chọn 04 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 04 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả bốn số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của bốn giải thưởng thì khách thắng và được N trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 100. Ví dụ, khách mua lô xiên bốn với lượng tiền 10.000 đồng mà thắng thì N sẽ trả cho khách số tiền 1.000.000 đồng, nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó. Ngày 02/01/2018 khi bị bắt quả tang thì các đối tượng mua số lô, số đề của B cụ thể:

- Nguyễn Xuân U mua của B các số lô 00, 88 mỗi số 50 điểm tương ứng với số tiền 2.300.000 đồng, số đề 88 là 200.000 đồng, tổng số tiền U mua các số lô, số đề của B là 2.500.000 đồng. B viết các số lô, số đề của U mua cùng lượng tiền tương ứng vào một tờ cáp với các ký hiệu là 2/1/18; lô 00 x 50đ, 88 x 50đ; đề 88 x 200 rồi ký chữ “I” và đưa cáp cho U. U cầm cáp cất vào trong người và đưa cho B số tiền 2.500.000 đồng rồi đứng tại đó xem B bán số lô, số đề cho những người khác.

- Nguyễn Văn R mua của B các số lô 88, 18 mỗi số 50 điểm tương ứng số tiền 2.300.000 đồng, số lô 37 là 40 điểm tương ứng số tiền 920.000 đồng, số lô 91 là 10 điểm tương ứng số tiền 230.000 đồng; mua các số đề 30, 84, 56 mỗi số 15.000 đồng. Tổng tiền R mua các số lô, số đề của B là 3.495.000 đồng. B viết

các số lô, số đề của R mua cùng lượng tiền tương ứng vào một tờ cáp với các ký hiệu là: 2/1/18; lô: 88 x 50, 18 x 50, 37 x 40, 91 x 10; đề: 30 x 15, 84 x 15, 56 x 15 rồi ký chữ “T” và đưa cáp cho R. R cầm cáp cất vào trong người rồi đưa cho B số tiền 3.500.000 đồng. Do không có tiền lẻ 5.000 đồng trả lại nên B đã trả lại cho R 10.000 đồng. R cầm tiền cất vào trong người và đứng tại đó xem B bán số lô, số đề cho những người khác.

- Đinh Văn K mua của B lô xiên ba gồm các số: 25- 29- 92 với lượng tiền 10.000 đồng. B viết các số lô K mua kể trên cùng lượng tiền tương ứng vào tờ cáp với các ký hiệu là: 2/1/18, X3. 25- 29- 92 x 10 rồi ký chữ “T” và đưa cáp cho K. K cầm cáp cất vào trong người rồi đưa cho B số tiền 10.000 đồng và đứng tại đó xem B bán số lô, số đề cho những người khác.

- Giàng A P mua của B các số đề 13, 49 mỗi số với lượng tiền 10.000 đồng, số đề 56 với lượng tiền 5.000 đồng, mua lô xiên ba gồm các số: 56- 46- 13 với lượng tiền 20.000 đồng, mua số đề ba càng 213 với lượng tiền 6.000 đồng. Tổng tiền P mua các số lô, số đề trái phép của B là 51.000 đồng. B viết các số lô, số đề P mua cùng lượng tiền tương ứng vào tờ cáp với các ký hiệu là: 2/1/17; đề: 13 x 10, 49 x 10, 56 x 5, X3: 56- 49- 13 x 20; BC: 213 x 6 và ký chữ “T” rồi đưa cáp cho P. P cầm cáp cất vào trong người rồi đưa B 51.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngày 02/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định: 04 gói nhỏ (ký hiệu A1) thu giữ trên người Lưu Văn B có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Khối lượng chất ma túy của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?.

Tại Kết luận giám định số 07/KLGD ngày 06/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,8169g (không phẩy tám một sáu chín gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine trong 0,8169g mẫu là 0,6452g (không phẩy sáu bốn năm hai gam). Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: 0,5840gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại cơ quan điều tra Lưu Văn B khai nhận: Trong ngày 02/01/2018 theo sổ sách của B ghi chép lại thì B đã bán các số lô, số đề trái phép cho khách được tổng số tiền là 6.955.000 đồng trong đó: Trước khi bán số lô, số đề trái phép cho R, U, K, P thì B bán số lô, số đề trái phép cho một số người lạ mặt khác mà B không biết tên thu được 899.000 đồng, số tiền này khi đi mua nước Ba đã làm rơi mất 505.000 đồng, còn lại 394.000 đồng Ba cất trên người. Sau khi bán số

lô, số đề trái phép cho R, U, K, P, B thu được là 6.056.000 đồng nhưng B trả thừa cho R 5.000 đồng, còn lại 6.051.000 đồng đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang cùng với 394.000 đồng B còn trước đó. Đối với 04 gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu đen bên trong đều chứa chất bột màu trắng, quá trình điều tra xác định B biết rõ đây là ma túy (Heroine) do B nhặt được tại nhà chú vợ của mình là Vũ Văn Q, sinh năm 1968 trú tại thị trấn Y1, huyện Y2 vào ngày 01/01/2018 rồi chủ động cất vào trong người với mục đích để sau này sử dụng.

Ngày 16/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng của N để trích xuất dữ liệu là tin nhắn trong tài khoản Zalo từ ngày 01/12/2017 đến ngày 01/01/2018.

Tại Kết luận giám định số 110/KLGĐ ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2017 đến ngày 01/01/2018 chụp được 26 ảnh chụp màn hình tin nhắn giữa hai tài khoản Zalo của N và B sử dụng để liên lạc với nhau liên quan đến việc chuyển các số lô, số đề trái phép B bán được trong ngày. Theo đó xác định được số tiền đánh bạc trong từng ngày của N và B trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2017 đến ngày 01/01/2018 cụ thể là: Ngày 01/12/2017 là 3.925.000 đồng, ngày 02/12/2017 là 1.172.000 đồng, ngày 03/12/2017 là 4.299.000 đồng, ngày 04/12/2017 là 1.332.000 đồng, ngày 05/12/2017 là 1.556.000 đồng, ngày 06/12/2017 là 7.308.000 đồng, ngày 07/12/2017 là 10.711.000 đồng, ngày 08/12/2017 là 4.580.000 đồng, ngày 09/12/2017 là 5.178.000 đồng, ngày 10/12/2017 là 3.689.000 đồng, ngày 11/12/2017 là 5.182.000 đồng, ngày 14/12/2017 là 3.836.000 đồng, ngày 15/12/2017 là 10.854.000 đồng, ngày 16/12/2017 là 7.985.000 đồng, ngày 21/12/2017 là 9.963.000 đồng, ngày 22/12/2017 là 6.552.000 đồng, ngày 23/12/2017 là 9.088.000 đồng, ngày 24/12/2017 là 3.643.000 đồng, ngày 25/12/2017 là 9.072.000 đồng, ngày 26/12/2017 là 8.912.000 đồng, ngày 27/12/2017 là 6.465.000 đồng, ngày 28/12/2017 là 5.358.000 đồng, ngày 30/12/2017 là 5.871.000 đồng, ngày 31/12/2017 là 1.801.000 đồng và ngày 01/01/2018 là 3.746.000 đồng. Trong đó có 14 ngày có lượng tiền sử dụng vào việc đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, gồm các ngày 06/12/2017; 07/12/2017; 09/12/2017; 11/12/2017; 15/12/2017; 16/12/2017; 21/12/2017; 22/12/2017; 23/12/2017; 25/12/2017; 26/12/2017; 27/12/2017; 28/12/2017; 30/12/2017. Còn lại 11 ngày lượng tiền sử dụng vào việc đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm gồm các ngày: 01/12/2017; 02/12/2017; 03/12/2017; 04/12/2017; 05/12/2017; 08/12/2017; 10/12/2017; 14/12/2017; 24/12/2017; 31/12/2017; 01/01/2018.

Như vậy tổng số tiền N và B sử dụng đánh bạc của 15 lần (bao gồm cả 01 lần bị bắt quả tang vào ngày 02/01/2018) đủ yếu tố cấu thành tội phạm là

115.449.000 đồng. Trong thời gian từ ngày 01/12/2017 đến 01/01/2018 qua việc nhận cược đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề trái phép cho người khác thông qua B thì N đã thu lời (thắng bạc) là 11.138.000 đồng. Tuy nhiên do B không quen biết và không ghi chép tên, tuổi cụ thể của những khách mua các số lô, số đề trái phép trong khoảng thời gian trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nhân thân, lai lịch để triệu tập làm việc đối với những người đã mua các số lô, số đề trái phép của B bán và không có căn cứ để truy thu số tiền thắng bạc của những người này. Trong quá trình điều tra, N đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính là 11.138.000 đồng cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi bán số lô, số đề trái phép trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2017 đến 01/01/2018 B và N thu được 11.138.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định được N và B đều không sử dụng số tiền thu được từ việc ghi lô, ghi đề trái phép làm nguồn sống chính. Do vậy, mặc dù N và B có 15 lần đánh bạc với số tiền mỗi lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng (gồm các ngày 06/12/2017; 07/12/2017; 09/12/2017; 11/12/2017; 15/12/2017; 16/12/2017; 21/12/2017; 22/12/2017; 23/12/2017; 25/12/2017; 26/12/2017; 27/12/2017; 28/12/2017; 30/12/2017 và 02/01/2018) nhưng hành vi đánh bạc của N và B không phạm tội có tính chất chuyên nghiệp mà chỉ phạm tội nhiều lần. Đồng thời, B khai nhận bình quân mỗi ngày chỉ có khoảng 6 đến 7 người mua số lô, số đề trái phép của B, một người có thể mua nhiều số lô, số đề do vậy không có căn cứ xem xét, xử lý N và B về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngoài ra, Nguyễn Đức N khai nhận trong khoảng thời gian cuối tháng 11/2017 có một số ngày Lưu Văn B xin nghỉ bán nước để giải quyết việc riêng thì N đến bán nước tại khu vực trước cổng ký túc xá trường X thuộc thôn O, xã A và có ghi bán số lô, số đề trái phép cho một số người. Tuy nhiên, N không quen biết những người đến mua các số lô, số đề đó và cũng không ghi chép lại những thông tin về khách mua cũng như các số lô, số đề bán được nên không nhớ được đã bán được các số lô, số đề cụ thể nào, lượng tiền bán được là bao nhiêu, thắng hay thua. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ triệu tập những người mua số lô, số đề của N, đồng thời cũng không xác định được N thắng bạc hay thua bạc trong những ngày N trực tiếp bán số lô, số đề nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) trong mẫu vật ký hiệu A1 Lưu Văn B khai nhận: Ngày 01/01/2018 B nhặt được 04 gói ma túy (Heroine) tại gầm giường trong phòng ngủ nhà anh Vũ Văn Q (chú vợ B) trú tại thị trấn Y1, huyện Y2, tỉnh Vĩnh Phúc rồi cất vào trong người mục đích để sau này sử dụng và đến ngày 02/01/2018 thì bị công an huyện V thu giữ như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Vũ Văn Q và những người trong gia đình anh Q, tuy nhiên không ai biết và liên quan đến việc B khai đã nhặt được 04 gói ma túy

(heroin) tại nhà Q. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản án số 28/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt Lưu Văn B 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt Lưu Văn B phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/01/2018. Nguyễn Đức N bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và xử lý vật chứng của vụ án.

Tại quyết định số 752/QĐ-VKS-P7 ngày 21/6/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc kháng nghị bản án số 28/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân huyện V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, hủy bản án số 28/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân huyện V để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 45/2018/HS-PT ngày 23/8/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân huyện V đối với các bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Đức N. Chuyển hồ sơ vụ án đối với các bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Đức N cho cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Cáo trạng số 64/CT-VKSPT ngày 31/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Đức N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Lưu Văn B (Hải) về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản án số 66/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N và Lưu Văn B phạm tội “Đánh bạc”.
Tuyên bố bị cáo Lưu Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt Lưu Văn B phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/01/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 11/01/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm có quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo và giải quyết các vấn đề khác của vụ án.

Ngày 06/12/2018, Nguyễn Đức N kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Bị cáo đã nhận thấy khuyết điểm, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo giúp cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ sự việc và tích cực khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Đức N, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của Nguyễn Đức N được làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Quá trình điều tra và điều tra lại cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố và Bản án của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, các kết luận của các cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tòa từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 02/01/2018, khi Lưu Văn B đang ghi bán số lô, số đề trái phép cho Đinh Văn K, Giàng A P, Nguyễn Văn R và Nguyễn Xuân U tại cổng ký túc xá trường X, thuộc thôn O, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Trong đó Đinh Văn K mua của B lô xiên bao gồm các số 25-29-92 với số tiền là 10.000 đồng; Nguyễn Văn R mua của B các số lô 88,18 mỗi số 50 điểm tương ứng với 2.300.000 đồng, số lô 37 là 40 điểm tương ứng với 920.000 đồng, số lô 91 là 10 điểm tương ứng với 230.000 đồng, mua các số đề 30, 84, 56 mỗi số 15.000 đồng tổng số tiền U mua các số lô, đề của B là 3.495.000 đồng. Nguyễn Xuân U mua các số lô 00,88 mỗi số tương ứng với 2.300.000 đồng, số đề 88 là 200.000 đồng tổng số tiền U mua các số lô, đề của B là 2.500.000 đồng; Giàng A P mua của B các số đề 13, 49 mỗi số với lượng tiền 10.000 đồng, số đề 56 với lượng tiền 5.000 đồng, mua lô xiên các số 56-46-

13 với lượng tiền 20.000 đồng, mua số đề ba càng 213 với lượng tiền 6.000 đồng, tổng số tiền P mua các số lô, đề là 51.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định trong các ngày 06/12/2017; 07/12/2017; 09/12/2017; 11/12/2017; 15/12/2017; 16/12/2017; 21/12/2017; 22/12/2017; 23/12/2017; 25/12/2017; 26/12/2017; 27/12/2017; 28/12/2017; 30/12/2017 tổng số tiền N và B sử dụng đánh bạc của 15 lần (bao gồm cả 01 lần bị bắt quả tang vào ngày 02/01/2018) là 115.449.000 đồng. Trong thời gian từ ngày 01/12/2017 đến 01/01/2018 qua việc nhận cược đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề trái phép cho người khác thông qua B thì N đã thu lời (thắng bạc) là 11.138.000 đồng.

Như vậy Tòa án nhân dân huyện V đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của Nguyễn Đức N:

Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên là chính xác vì trong quá trình thực hiện hành vi đánh bạc thì bị cáo có 15 lần đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên. Đối chiếu với hướng dẫn tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao đó là:

Điều 3. Những trường hợp không cho hưởng án treo

1. ...
2. ...
3. ...
4. ...
5. *Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.*
6. ...

Như vậy bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, cho nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Về nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như xem xét nhân thân của bị cáo, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đó là: Phạm tội từ hai lần trở lên; Bị cáo tuy không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Y (nay là Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bà Đỗ Thị H (mẹ bị cáo) được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lời bất chính, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s

khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm đã phạt bị cáo 1 năm 3 tháng tù về tội đánh bạc là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp phần lớn số tiền phạt bổ sung và nộp toàn bộ án phí sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã quyết định, điều đó thể hiện thái độ thực sự ăn năn hối cải, quyết tâm hướng thiện của bị cáo. Do đó cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có cơ sở được chấp nhận.

[4] Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên Nguyễn Đức N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức N 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 11/01/2018.

Án phí: Nguyễn Đức N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng